TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE
Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v ly hôn giữa chị T và anh H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 272/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Kim H tự nguyện kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/6/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh chị có bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2002 đến nay nhưng anh chị vẫn không khắc phục được. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiên nay, tuy chị và anh H sống chung nhà nhưng không còn quan tâm lẫn nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu xem xét đến việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998; con chung đã trưởng thành và có công việc ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn Kim H trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, hồ sơ khởi kiện photo theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh H.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến: Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Theo kết quả xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H tồn tại đã nhiều năm, đến nay vợ chồng đã sống ly thân; trong suốt quá trình tố tụng anh H vắng mặt không đến tòa cho thấy anh H không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, hôn nhân có kéo dài cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998 đã trưởng thành và có công việc ổn định. Về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Kim H là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn anh Hoàng đang cư trú tại xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh H vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh H vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2; chị T có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Kim H kết hôn vào năm 1997, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ngày 10/6/1997 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Chị T xác định, trong thời gian vợ chồng chung sống anh chị có bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau; mâu thuẫn kéo dài đã nhiều năm, vợ chồng đã nhiều lần bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Đến nay, chị T xác định quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H không thể kéo dài nên cương quyết xin ly hôn. Xét lời khai của chị T phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không tham gia phiên hòa giải; điều đó cho thấy, anh H không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ đó có cơ sở để xác định, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến đời sống bình thường của các thành viên trong gia đình nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1998 (Theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm cấp số 4155 ngày 24/7/1998). Chị T xác định con chung đã trưởng thành và có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai về tài sản chung chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có. Xét thấy, anh H vắng mặt trong quá trình tố tụng, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về phần tài sản chung và nợ chung. Do đó, Tòa án không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Kim H.

2. Về con chung: Có 01 người con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1998; con chung đã trưởng thành và có công việc ổn định nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005910 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Chị Tuyết và anh Hoàng vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn G, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền